

GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO TỒN LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM: TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ QUẢN LÝ

ĐINH THỊ MINH TUYẾT*

1. Lễ hội truyền thống

Lễ hội ra đời từ sinh hoạt văn hóa mang dấu ấn cộng đồng đậm nét, là một bộ phận quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa Việt Nam, là nét đẹp được hình thành từ bao đời nay nhằm thỏa mãn nhu cầu hướng về cội nguồn, sự kiện lịch sử, các nhân vật lịch sử đã có công dựng nước và giữ nước.

Thực chất, lễ hội là cuộc sống của cộng đồng dân cư, được tái hiện dưới hình thức tế lễ và hội. Hai phần tế lễ và hội có quan hệ mật thiết với nhau, không thể thiếu phần nào trong trình tự diễn ra một lễ hội. Phần tế lễ phải trang trọng, tôn nghiêm, còn phần hội phải thực sự hào hứng, thoải mái, đem lại sự phấn khởi cho những người tham gia hòa vào niềm vui của cộng đồng.

Lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hoá cộng đồng phổ biến và đậm đà bản sắc dân tộc, là tài sản vô giá trong kho tàng di sản văn hóa phi vật thể, là sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử; có giá trị đặc biệt trong sự cố kết cộng đồng ngày càng bền chặt hơn; đồng thời, là cầu nối giữa quá khứ với hiện tại, là hình thức giáo dục, chuyển giao cho các thế hệ sau hiểu được công lao tổ tiên, tỏ lòng tri ân công đức của các vị anh hùng dân tộc, các bậc tiền bối đã có công dựng nước, giữ nước và đấu tranh giải phóng dân tộc, biết giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống quý báu cũng như phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc; góp phần xây dựng hình ảnh một dân tộc Việt Nam với bản sắc văn hóa tinh hoa, lâu đời. Việc tổ chức lễ hội truyền thống còn góp phần tích cực trong giao lưu với các nền văn hóa thế giới, tạo nền tảng vững chắc cho văn hoá Việt Nam có sức mạnh chống lại sự ảnh hưởng không tích cực của văn hoá ngoại lai.

Lễ hội truyền thống được coi như một bảo tàng sống, tồn tại đồng hành và tạo nên ký ức văn hoá của dân tộc, có sức sống lâu bền và lan

* TS. Học viện Hành chính.

toả trong đời sống nhân dân, thể hiện nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ những giá trị văn hoá vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp dân cư.

Quản lý nhà nước đối với hoạt động của lễ hội truyền thống là làm cho lễ hội được vận hành theo đúng qui luật của văn hóa, nội dung của tế lễ phải phù hợp với truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nội dung của phần hội phải phù hợp và mang lại lợi ích sinh hoạt cho cộng đồng hiện tại.

Dưới góc độ quản lý, bảo tồn lễ hội truyền thống là làm thế nào để lễ hội và những giá trị văn hóa đặc sắc của lễ hội tồn tại và phát huy được tác dụng trong đời sống đương đại. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc bảo tồn lễ hội truyền thống ở Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức, đòi hỏi các nhà quản lý phải xác định rõ nguyên nhân và giải pháp phù hợp để lễ hội truyền thống được bảo tồn và phát triển trong xã hội đương đại.

2. Thách thức đối với bảo tồn lễ hội truyền thống

Thứ nhất là, vấn đề nhận thức và văn hoá ứng xử đối với lễ hội truyền thống. Đây là thách thức cơ bản nhất. Hiện nay, công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho quần chúng nhân dân hiểu rõ giá trị truyền thống trong việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong công tác tổ chức lễ hội còn nhiều hạn chế, dẫn tới sự thiếu trách nhiệm và ý thức của một bộ phận người dân khi tham gia và phục vụ lễ hội, nhất là trong việc thực hiện nếp sống văn minh, giao tiếp ứng xử, vệ sinh môi trường.

Tính tôn nghiêm và những nét đẹp văn hoá, những giá trị, bản sắc của các lễ hội truyền thống đang bị giảm sút và có nguy cơ bị xói mòn, do các tệ nạn lôi kéo khách hàng hương tham gia trò chơi cá cược, cờ bạc, bói toán, móc túi, cướp giật, tình trạng vi phạm trật tự và an ninh xã hội vẫn tiếp diễn. Hiện tượng thiếu lành mạnh, dịch vụ khẩn thuê, rút thẻ, bán ấn, bán sách tướng số, tử vi, bán hàng rong, tranh giành thu tiền bán vé dịch vụ xuất hiện tại nhiều khu vực tổ chức lễ hội. Nhiều du khách còn có những biểu hiện lệch lạc, thiếu hiểu biết, ném tiền xuống giếng cổ, lên mặt trống đồng, nhét tiền vào tay tượng Phật. Một hiện tượng khá phổ biến ở các lễ hội là xả rác tùy tiện, bẻ cành cây lộc, thắp hương đốt vàng mã quá nhiều, bất chấp quy định của Ban tổ chức lễ hội.

Thứ hai là, vấn đề môi trường và du lịch. Có thể nói, loại hình lễ hội truyền thống phụ thuộc vào sự tồn tại của không gian văn hóa cụ thể. Hiện nay, cùng với sự phát triển về số lượng lễ hội, xu hướng mở hội với quy mô lớn ngày càng tăng. Trong khi đó, cơ sở vật chất, hệ thống hạ tầng, đặc biệt là khuôn viên của di tích, danh thắng và không gian tổ chức lễ hội có giới hạn, không đáp ứng nổi nhu cầu tham gia lễ hội của du khách với mật độ đông, khiến cho các hình thức biểu hiện tính chất,

chức năng vốn có của lễ hội truyền thống có nguy cơ bị biến đổi. Mặt khác, sự quá tải về số lượng khách tham gia lễ hội dẫn đến tình trạng lộn xộn, ùn tắc giao thông, tình trạng mất an ninh trật tự, tư thương nâng giá dịch vụ, thiếu nước sạch và không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm của các quán hàng, tạo những hình ảnh phản cảm, làm giảm ý nghĩa của các lễ hội truyền thống.

Thứ ba là, vấn đề thương mại hóa. Tác động của nền kinh tế thị trường đôi khi dẫn đến nhận thức sai lệch về mục đích tổ chức lễ hội. Tổ chức lễ hội chưa thực sự chú ý đến giá trị văn hoá; làm xuất hiện tư tưởng trục lợi, coi lễ hội là một thương phẩm để mưu cầu lợi nhuận, là nguồn lợi riêng của địa phương, nên họ chủ yếu tập trung khai thác giá trị kinh tế, thương mại hóa các hoạt động dịch vụ phục vụ lễ hội, mất cân đối giữa yếu tố lễ và hội, đặc biệt những biến tướng như mê tín dị đoan, chùa giả, hòm công đức tràn lan. Một số doanh nghiệp đóng góp kinh phí tham gia lễ hội đã lạm dụng quảng bá quá mức, nặng về thương mại, cắt xén phần lễ hoặc phần hội, làm cho các giá trị vật chất lấn át giá trị văn hóa truyền thống và đạo đức, bản sắc văn hóa của lễ hội bị phai mờ.

Thứ tư là, vấn đề bảo tồn và phát triển. Ở nước ta, việc bảo tồn lễ hội truyền thống còn mang tính tự phát và phụ thuộc vào nguồn kinh phí của Nhà nước. Mặt khác, các nhà văn hóa học và các nhà quản lý chưa nghiên cứu một cách sâu sắc và hệ thống những lý luận và kinh nghiệm thực tế về bảo tồn lễ hội truyền thống. Vì thế, chưa đưa ra được những chính sách phù hợp và kịp thời, nhiều quyết định quản lý trong lĩnh vực này còn mang tính chủ quan, duy ý chí. Trong thực tế, nhiều lễ hội truyền thống tổ chức kéo dài quá thời gian quy định, nội dung lễ hội trùng lặp, không thể hiện được bản chất đặc trưng.

Thứ năm là, vấn đề toàn cầu hóa. Sự chuyển đổi cơ cấu xã hội cùng với những thay đổi điều kiện kinh tế - xã hội trong quá trình toàn cầu hóa đã tạo ra nhiều cơ hội mở rộng giao lưu văn hoá giữa các cộng đồng trong và ngoài lãnh thổ quốc gia. Đồng thời cũng làm nảy sinh những mối đe dọa về sự suy thoái, biến dạng các lễ hội truyền thống. Bên cạnh những nghi thức đã định hình, còn có biểu hiện pha tạp, vay mượn hoặc cải biên không hợp lý, phong cách biểu diễn không phù hợp với cộng đồng, gây phản cảm, làm biến dạng nghi thức lễ hội truyền thống. Hiện đang có xu hướng đua nhau nâng cấp lễ hội bằng cách tùy tiện thêm vào các thành tố xa lạ với lễ hội hay tập quán của cộng đồng, vừa tốn kém, vừa làm giảm giá trị chân thực, trần tục hóa và đơn điệu hóa, thậm chí làm biến dạng lễ hội truyền thống.

Có thể nhận thấy, thách thức trong việc bảo tồn lễ hội truyền thống ở Việt Nam do nhiều nguyên nhân, trong đó, sự hạn chế và bất cập về tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống là một trong những nguyên nhân cơ bản.

- Việc ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý trong lĩnh vực văn hóa nói chung, lễ hội truyền thống nói riêng còn chậm, việc điều chỉnh và bổ sung các văn bản quản lý chưa phù hợp so với yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn, gây cản trở cho việc đưa luật vào cuộc sống.

- Việc tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống do nhiều chủ thể cùng tham gia như Ủy ban nhân dân xã/phường, Ban quản lý di tích, nhà chùa, nhà dân, công ty khai thác dịch vụ; việc phân cấp tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống ở từng địa phương cũng khác nhau và không thống nhất, có nơi do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã đảm nhiệm; có nơi giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường; có nơi do Ban quản lý chuyên môn, công ty kinh doanh khai thác các hoạt động vận chuyển và dịch vụ.

- Trình độ và năng lực của cán bộ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hoạt động lễ hội truyền thống còn hạn chế, dẫn tới sự lúng túng trong tổ chức và điều hành hoạt động lễ hội truyền thống.

- Quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội truyền thống và các nguồn thu từ công đức và dịch vụ không hiệu quả, chưa minh bạch, chưa đúng mục đích, lãng phí tiền của Nhà nước và nhân dân.

- Thiếu sự liên kết, phối hợp giữa các địa phương, chưa phát huy vai trò của ngành văn hóa, chưa khai thác hết tiềm năng sáng tạo văn hoá của nhân dân và truyền thống văn hoá dân gian vốn có ở địa phương.

- Việc tổ chức lễ hội truyền thống thiếu tính phê phán và chọn lọc, chủ đề của mỗi lễ hội truyền thống khác nhau, nhưng nội dung các lễ hội chông chéo, nét độc đáo, đặc trưng riêng chưa rõ ràng; chạy theo hình thức với những chương trình nghệ thuật sân khấu hoá hiện đại, nặng về trình diễn, gây tốn kém cả về nhân lực, kinh phí và thời gian; ở một số địa phương, việc tổ chức lễ hội truyền thống đã thể hiện rõ bệnh ganh đua, phô trương thanh thế dòng họ, làng xã.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chưa được tiến hành thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện và điều chỉnh những vấn đề phát sinh. Việc xử lý vi phạm quy định tổ chức lễ hội truyền thống chưa đủ mạnh để có thể răn đe, ngăn chặn vi phạm tiếp diễn, nên kết quả thanh tra, kiểm tra còn hạn chế.

Những thách thức trên cho thấy, việc bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị của lễ hội truyền thống ở nước ta đang là một vấn đề có tính cấp bách. Cần phải có cách thức tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống phù hợp

trên cơ sở nghiên cứu điều kiện phát triển kinh tế-xã hội, đặc điểm văn hoá dân tộc và quá trình xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở Việt Nam.

3. Giáo dục ý thức bảo tồn lễ hội truyền thống từ góc độ quản lý

Trên cơ sở nghiên cứu và trao đổi, từ góc độ quản lý, giáo dục ý thức bảo tồn lễ hội truyền thống trong cuộc sống hiện đại ở Việt Nam, theo chúng tôi, cần quan tâm tới một số vấn đề:

Một là, đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục, truyền thông những quy định của pháp luật liên quan đến lễ hội truyền thống. Trên cơ sở đổi mới công tác tuyên truyền sao cho phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, đặc biệt là phương thức giới thiệu, quảng bá trên hệ thống truyền thanh tại các lễ hội, cần nâng cao hiểu biết và nhận thức của mọi người dân về giá trị lịch sử văn hoá và ý nghĩa của lễ hội truyền thống trong đời sống văn hoá tinh thần, từ đó có ý thức đề cao việc thực hiện pháp luật và tự giác thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội.

Tạo sự chuyển biến nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể về trách nhiệm quản lý lễ hội truyền thống, đặc biệt là trong việc tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các chỉ thị của Bộ Chính trị, Nghị định và Quy chế thực hiện nếp sống văn minh của Chính phủ; Quy chế tổ chức lễ hội của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, cũng như các văn bản có liên quan.

Kịp thời uốn nắn các biểu hiện lệch lạc, làm cho lễ hội truyền thống ngày càng văn minh, thật sự trở thành ngày hội văn hóa của nhân dân, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - văn hóa của địa phương.

Hai là, nhanh chóng nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành theo hướng phù hợp với yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn. Làm rõ việc phân cấp và quy định trách nhiệm của các cấp trong tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong quản lý lễ hội. Cơ chế và phương thức quản lý lễ hội truyền thống phải phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm lễ hội ở từng địa phương. Bên cạnh đó, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và điều hành, nhân dân tổ chức thực hiện đúng mục đích và đạt hiệu quả lễ hội truyền thống.

Ba là, quản lý chặt chẽ việc quy hoạch sắp xếp các hoạt động dịch vụ, vui chơi giải trí hợp lý. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế trong tổ chức lễ hội, tạo điều kiện để nhân dân địa phương tham gia dịch vụ, có thêm thu nhập, nhưng vẫn bảo đảm tính văn hoá trong giao tiếp ứng xử, không vì khai thác nguồn lợi kinh tế mà làm sai lệch bản

chất và nội dung của lễ hội, đánh mất bản sắc văn hoá và ý nghĩa tốt đẹp của lễ hội truyền thống.

Bốn là, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về tổ chức, quản lý và bảo tồn lễ hội truyền thống. Thống kê, rà soát, nhận diện và phân loại lễ hội truyền thống hiện có ở Việt Nam, trên cơ sở đó tiến hành quy hoạch lễ hội truyền thống nhằm quản lý và có kế hoạch bảo tồn, phục hồi và phát triển.

Bảo tồn có chọn lọc các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, coi trọng tính đặc thù, độc đáo của mỗi loại hình lễ hội truyền thống ở địa phương, đồng thời, loại bỏ dần các yếu tố lạc hậu trong lễ hội truyền thống; phục hồi những trò chơi dân gian truyền thống, những lễ hội truyền thống phải dựa trên các tiêu chí khoa học để đảm bảo không làm sai lệch lễ hội.

Xây dựng thêm các tiêu chí văn hóa mới trên nền truyền thống, phù hợp đặc điểm văn hóa dân tộc, xu hướng phát triển và nhịp sống văn hoá của thời đại, làm cho lễ hội thêm sức sống mới, phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Năm là, việc tổ chức lễ hội truyền thống phải tiến hành đúng quy định của Nhà nước, của ngành và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời, phát huy vai trò chủ thể, năng lực sáng tạo của nhân dân. Chủ đề của lễ hội phải mang tính tư tưởng sâu sắc, nội dung nghệ thuật phù hợp, cô đọng và súc tích, hình thức thể hiện sinh động, tránh phô trương lãng phí. Xây dựng kịch bản tổ chức lễ hội phù hợp, định hình được các nghi thức lễ và các hoạt động hội gắn với chủ đề riêng của lễ hội truyền thống. Các chương trình phục vụ lễ hội cần phải có sự tính toán cân nhắc kỹ lưỡng, có kế hoạch chi tiết, cụ thể. Tổ chức lễ hội trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, gìn giữ bản sắc văn hóa của dân tộc, khuyến khích tổ chức các trò chơi dân gian truyền thống, tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng lành mạnh.

Sáu là, củng cố, kiện toàn các Ban chỉ đạo, Ban tổ chức lễ hội ở mỗi địa phương theo đúng quy trình, thủ tục. Có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về tổ chức lễ hội và bồi dưỡng năng lực tổ chức, quản lý hoạt động lễ hội truyền thống cho đội ngũ cán bộ, để việc tổ chức các lễ hội ngày càng được chuẩn hoá. Mở rộng giao lưu, học hỏi kinh nghiệm tổ chức lễ hội từ những mô hình tiêu biểu của các địa phương, các nước trong khu vực và quốc tế về tổ chức lễ hội. Ban tổ chức lễ hội phải thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của Nhà nước, tiến hành tổ chức rút kinh nghiệm thường xuyên ngay trong và sau khi kết thúc lễ hội, báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý cấp trên.

Bảy là, đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động lễ hội truyền thống nhằm tăng cường sự tham gia một cách chủ động, sáng tạo của đông đảo nhân dân theo sự hướng dẫn, quản lý chung của cơ quan chức năng; khai thác được những kinh nghiệm, các tập tục cổ truyền tốt đẹp, kiến thức về tổ chức lễ hội còn tiềm ẩn trong dân gian, góp phần giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống; Huy động nguồn nội lực của toàn dân và du khách thập phương góp phần tiết kiệm Ngân sách nhà nước.

Tám là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát các thủ tục, hồ sơ xin cấp giấy phép tổ chức lễ hội và các quy định báo cáo tổ chức lễ hội truyền thống. Chấn chỉnh các hành vi tiêu cực, phi văn hóa, hoạt động mê tín dị đoan, tình trạng lộn xộn tại các khu dịch vụ trên địa bàn tổ chức lễ hội. Thường xuyên nhắc nhở, phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm minh và triệt để các sai phạm và hành vi tiêu cực trong hoạt động lễ hội truyền thống. Chú trọng công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau lễ hội. Quan tâm đến các khâu, vấn đề phát sinh trong lễ hội để có phương án xử lý kịp thời,

Trên cơ sở nghiên cứu và trao đổi, từ góc độ quản lý, giải quyết vấn đề giáo dục ý thức bảo tồn lễ hội truyền thống trong cuộc sống hiện đại ở Việt Nam không phải là một vấn đề đơn giản, và có thể thực hiện được một sớm, một chiều, mà là một vấn đề về khoa học quản lý văn hóa, cần phải được nghiên cứu công phu, thận trọng trong từng bước tiến hành mới có thể thành công.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng, lễ hội truyền thống là tiếng nói thể hiện ước muốn vươn tới những điều tốt đẹp của người dân đất Việt, là di sản văn hóa, là tiềm năng, là động lực phát triển. Nhà quản lý phải nghiên cứu tìm ra con đường hữu hiệu để có thể biến những tiềm năng văn hóa đó thành động lực phát huy và phát triển thích hợp trong điều kiện nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường ở Việt Nam hiện nay. Giáo dục ý thức bảo tồn lễ hội truyền thống từ góc độ quản lý cần có sự quan tâm đúng mức của các cấp chính quyền, của ngành văn hóa và toàn xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Hoài Sơn (2006) *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ từ năm 1945 đến nay*, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam.
2. *Lễ hội truyền thống Việt Nam* - <http://www.ebooks.vdcmedia.com>.
3. *Sức lan tỏa của lễ hội truyền thống* - <http://www.www.laodong.com.vn>

